

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân Hàng TMCP Q

Địa chỉ: phường B, Quận T, Tp. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Giám đốc TTQLN KHCN,
Khối Quản trị rủi ro theo Giấy ủy quyền số 3.0141.17 ký ngày 16-01-2017 của Tổng
Giám đốc Ngân Hàng TMCP Q.

Bà Trần Thị Thu H ủy quyền tham gia tố tụng cho Ông Nguyễn Hải T, Chức vụ: Chuyên viên Phòng XLN KHCN MN, Khối Quản trị rủi ro – Ngân Hàng TMCP Q.

Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1958 và ông Phạm Văn C, sinh năm 1959.

Địa chỉ: thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Văn C và bà Trần Thị T xác nhận và có trách nhiệm thanh toán cho Ngân Hàng TMCP Q số tiền tổng cộng là: 366.922.943 đồng (Ba trăm sáu mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi hai ngàn, chín trăm bốn mươi ba đồng), cụ thể:

Nợ gốc: 0 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 1.132.526 đồng;

Nợ quá hạn: 365.790.417 đồng.

Theo hợp đồng tín dụng số 0254/HĐTD1-VIB631/11 ngày 02-8-2011 và lãi phát sinh của hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán hết nợ.

Thời hạn thanh toán nợ như sau:

Ông Phạm Văn C và bà Trần Thị T cam kết thanh toán toàn bộ tiền lãi trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 01-7-2020, như sau:

Ngày 01-7-2020 thanh toán 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

Ngày 01-8-2020 thanh toán 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

Ngày 01-9-2020 thanh toán 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

Ngày 01-10-2020 thanh toán 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

Ngày 01-11-2020 thanh toán 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

Ngày 01-12-2020 thanh toán 316.922.943 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến ngày trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 0254/HD9TD1-VIB631/11 ngày 02-8-2011.

• Đến thời hạn thanh toán ông Phạm Văn C và bà Trần Thị T vi phạm cam kết trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Q được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo thế chấp là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 26545.46.82, tờ bản đồ số 46, địa chỉ tại thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Diện tích: 190,3 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 414337 do UBND Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 06/03/2006.

• Tài sản gắn liền với đất (chưa chứng nhận quyền sở hữu nH) là nH cấp 4; Diện tích sử dụng: 100m²; Diện tích xây dựng: 100m²; Kết cấu nH: tường xây gạch sơn nước, nền gạch men, mái lợp tôn cùng toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nH đất đã thế chấp cũng đều thuộc tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0254/2011/BĐ ngày 02/08/2011, được công chứng tại Phòng công chứng số 2, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo số công chứng 1384, quyền số 01TP/SCC/HĐTC, ký ngày 02/08/2011. Tài sản đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Vũng Tàu ngày 02-8-2011.

Kể từ ngày 30-5-2020, ông C bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng 0254/HĐTD1-VIB631/11 ngày 02-8-2011 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi

suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông C bà T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Q.

Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông C bà T thuộc trường hợp người cao tuổi và ông C bà T có đơn xin miễn nộp án phí. Do đó, ông Phạm Văn C và bà Trần Thị T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 9.173.073đ(Chín triệu một trăm bảy mươi ba ngàn, không trăm bảy ba đồng).

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 9.100.000đ (Chín triệu một trăm ngàn đồng) cho Ngân hàng TMCP Q theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003507 ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDTp.Vũng Tàu;
- Thi hành án Tp.Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Cúc

